TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 31- 7 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hòe và ông Lê Sỹ Tiến

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Hồ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Đại diện VKS nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24 tháng 7 năm 2023)

Địa chỉ: Thôn I, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Đang cải tạo tại đội 23, phân trại III, trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị T khai:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 9 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, thị xã H) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn rồi xay ra mâu thuẫn từ năm 2003. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay trộm cắp tài sản, chị T khuyên nhủ

nhưng anh H không thay đổi. Anh H nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt tù. Hiện nay đang chấp hành án về tội "Trộm cắp tài sản" với thời hạn 19 năm 3 tháng tù tại trại giam V tỉnh Vĩnh Phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị Phạm Thị T xin được ly hôn anh Trần Mạnh H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Văn P, sinh ngày 27/7/2011 và Trần Thị Bảo C, sinh ngày 18/10/2012. Hiện nay các con chung đang ở với chị T. Ly hôn chị T xin được giao quyền nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Bị đơn Trần Mạnh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và tài liệu kèm theo nhưng không trình bày bản tự khai. Anh Trần Mạnh H có ý kiến được cán bộ trại giam V ghi nhận lại không đồng ý ly hôn chị Phạm Thị T.

- Ý kiến của con chung Trần Văn P và Trần Thị Bảo C: Cháu P và cháu C hiện đang học tại trường trung học cơ sở và trường tiểu học xã Q, các cháu có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ là Phạm Thị T vì hiện nay cháu đang ở với chị T.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND phường Q: Chị T và anh H chung sống với nhau một thời gian ngắn ở khối T, phường Q. Sau đó anh H đi chấp hành án nhiều năm, chị T về nhà bố mẹ ở xã Q sinh sống. Nguyên nhân, thời gian chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn thì UBND phường không nắm được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Mạnh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Văn P, sinh ngày 27/7/2011 và Trần Thị Bảo C, sinh ngày 18/10/2012 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Mạnh H vì chị Phạm Thị T không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn Trần Mạnh H có nơi cư trú tại khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Trần Mạnh H hiện đang chấp hành án tại trại giam V, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của BLTTDS, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Bị đơn anh Trần Mạnh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Trần Mạnh H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 9 năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, thị xã H) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân vợ chồng chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn là do anh H vi phạm pháp luật, phải chấp hành hình phạt tù trong thời gian dài. Anh H không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Mạnh H.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Văn P, sinh ngày 27/7/2011 và Trần Thị Bảo C, sinh ngày 18/10/2012. Ly hôn chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh H không có ý kiến gì về các con chung. Anh H đang chấp hành án tại trại giam V, tỉnh Vĩnh Phúc nên chưa đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên sau khi chị T và anh H ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung là Trần Văn P và Trần Thị Bảo C cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4]. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Mạnh H. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2000 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, thị xã H) không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Văn P, sinh ngày 27/7/2011 và Trần Thị Bảo C, sinh ngày 18/10/2012 cho chị Phạm Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị T không yêu cầu anh Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai số 0003716 ngày 20/3/2023

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thi xã Hoàng Mai;
- UBND xã QT;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh